

Số: 42/BC-CTN

Phú Yên, ngày 03 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT
KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên; các Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên: Quyết định số 20/2021/QĐ-HĐQT ngày 28/12/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên về việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và bổ sung danh mục đầu tư phát triển năm 2021; phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022; Được sự ủy nhiệm của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo về kết quả hoạt động năm 2022 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2023 của Công ty như sau:

**PHẦN I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022**

I. Đặc điểm tình hình:

1. Thuận lợi:

- Tình hình hoạt động sản xuất tại các nhà máy ổn định, đảm bảo việc cung cấp nước cho khách hàng; chất lượng nước được duy trì kiểm soát theo Quy chuẩn của Bộ Y tế.

- Công ty đã từng bước hoàn thiện các quy trình quản lý, các quy chế, quy định trong hoạt động sản xuất; tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị trực thuộc, người lao động phát huy tính chủ động, hiệu quả trong công việc. Chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng cao, tạo sự thuận lợi cho khách hàng.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Công ty theo đúng định hướng, phù hợp với chiến lược sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 10 năm, giai đoạn 2016-2025 đã được UBND tỉnh chấp thuận.

- Giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Yên được điều chỉnh kể từ ngày 10/9/2022 nên doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh nước tăng.

2. Khó khăn:

- Năm 2022 thời tiết có nhiều thay đổi, nền nhiệt trong năm thấp, mưa trên diện rộng ở hầu hết các tháng kể cả vào mùa khô nên nhu cầu dùng nước của khách hàng không cao dẫn đến sản lượng nước tiêu thụ giảm so với kế hoạch đề ra.

- Tình trạng khoan khai thác nước ngầm trái phép để sản xuất, sinh hoạt chưa được kiểm soát chặt chẽ; sản lượng dùng nước của một số đối tượng sản xuất, kinh doanh dịch vụ chưa tương xứng với quy mô, số lượng khách hàng là hộ gia đình có sản lượng dùng nước thấp ($0,2-0,3 \text{ m}^3/\text{tháng}$) vẫn còn nhiều; công tác tuyên truyền về tầm quan trọng của nước sạch tại một số địa phương chưa được chú trọng, vai trò của nước sạch đối với sức khỏe người dân chưa được quan tâm đúng mức tại một số khu vực đã đầu tư mạng lưới cấp nước như: thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa; khu phố Nam Bình 1, khu phố Nam Bình 2 phường Hòa Vinh, phường Hòa Hiệp Trung thị xã Đông Hòa, thôn Bình Thạnh xã An Ninh Tây huyện Tuy An ... dẫn đến hiệu quả đầu tư một số công trình thấp.

- Mặc dù dịch bệnh Covid-19 không còn diễn biến phức tạp nhưng một số ngành nghề sản xuất kinh doanh vẫn chưa hồi phục hoàn toàn như trước khi có dịch xảy ra, dẫn đến sản lượng dùng nước từ nhóm đối tượng này không cao.

- Trong năm thường xuyên có mưa chất lượng nước nguồn có độ đục tăng cao, dẫn đến các chi phí như vận hành hóa chất PAC, điện, bảo trì bảo dưỡng thiết bị tăng.

- Tốc độ triển khai các dự án đầu tư không đạt so với dự kiến do vướng các thủ tục như thỏa thuận vị trí, hướng tuyến với địa phương hoặc thủ tục xin giấy phép xây dựng, thu hồi đất ... nên chỉ tiêu mở rộng mạng lưới cấp nước nhằm phát triển khách hàng không đạt kế hoạch.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2022:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Kết quả thực hiện:

- Các chỉ tiêu: Tổng doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách hoàn thành kế hoạch.

- Các chỉ tiêu sản xuất cơ bản như: Sản lượng nước tiêu thụ; tỷ lệ nước thất thoát, thất thu không đạt so với kế hoạch đề ra.

- Kết quả cụ thể:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2022	Thực hiện năm 2022	So với kế hoạch (%)
1	Sản lượng nước sản xuất	m^3	14.910.000	14.330.920	96,1%
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m^3	12.000.000	11.422.823	95,2%
3	Tỷ lệ nước thất thoát, thất thu	%	19,5	20,3	Vượt 0,8%
4	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đồng	117.000	118.645	101,4%
	<i>Trong đó:</i>				

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2022	Thực hiện năm 2022	So với kế hoạch (%)
	- Hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch	Tr.đồng	107.500	105.980	98,6%
	- Hoạt động kinh doanh khác	Tr.đồng	4.000	3.643	91,1%
	- Hoạt động tài chính	Tr.đồng	5.000	8.425	168,5%
	- Thu nhập khác	Tr.đồng	500	597	119,4%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	11.500	17.914	155,8%
6	Nộp ngân sách (miễn thuế TNDN)	Tr.đồng	10.000	10.507	105,1%
7	Tỷ lệ cổ tức	%	2	2	100,0%

* Sản lượng nước sản xuất lấy theo số liệu nộp thuế khai thác tài nguyên nước năm 2022.

1.2. Đánh giá một số chỉ tiêu chính:

* Sản lượng nước sản xuất:

Thực hiện 14.330.920 m³, bình quân 1.194.243 m³/tháng, đạt 96,1% so với kế hoạch năm, giảm 1,2% so với năm 2021.

* Sản lượng nước tiêu thụ:

Thực hiện 11.422.823 m³, bình quân 951.902 m³/tháng, đạt 95,2% so với kế hoạch năm, tăng 0,4% so với năm 2021.

* Tỷ lệ thất thoát, hao hụt nước sạch:

Tỷ lệ nước thất thoát, thất thu nước sạch 20,3%, vượt 0,8% so với kế hoạch, giảm 0,4% so với năm 2021.

Trong năm 2022 các Chi nhánh Cấp nước có nhiều cố gắng trong việc kiểm soát thất thoát nước, tỷ lệ thất thoát giảm so với năm 2021, tuy nhiên vẫn còn cao so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân: công tác kiểm soát thất thoát nước của một số Chi nhánh còn hạn chế, chưa chủ động; công tác chỉnh trang đô thị, thi công cải tạo, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường làm bể ống còn diễn ra nhiều nơi, công tác phối hợp di dời hệ thống cấp nước chưa tốt; một số Nhà máy hệ thống đường ống cũ, xuống cấp thường xuyên xảy ra sự cố gây thất thoát nước; một số công trình cấp nước sạch nông thôn sau tiếp nhận, có tỷ lệ thất thoát nước cao do hệ thống đường ống cấp nước không đảm bảo kỹ thuật, Công ty phải cải tạo, sửa chữa lại đường ống cấp nước sau khi tiếp nhận.

* Doanh thu và thu nhập:

- Tổng doanh thu và thu nhập năm 2022 là 118.645 triệu đồng, đạt 101,4% so với kế hoạch năm, tăng 2,3% so với năm 2021, trong đó Doanh thu từ hoạt động kinh doanh nước sạch 105.980 triệu đồng, chiếm 89,3% tổng doanh thu.

- Mặc dù doanh thu từ hoạt động kinh doanh nước sạch không đạt so với kế hoạch đề ra 98,6%, tuy nhiên doanh thu từ hoạt động tài chính đạt 168,5% cao hơn so với kế hoạch (giải ngân các dự án đầu tư xây dựng thấp so với dự kiến ban đầu do tiến độ thực hiện chậm hoặc không triển khai được theo kế hoạch; lãi xuất tiền gửi ngân hàng tăng kể từ tháng 10/2022) nên tổng doanh thu và thu nhập năm 2022 vẫn đạt so với kế hoạch đề ra.

*** Lợi nhuận trước thuế:**

Lợi nhuận thực hiện năm 2022 là 17.914 triệu đồng, đạt 155,8% so với kế hoạch năm, giảm 13,2% so với năm 2021.

*** Nộp ngân sách:**

Tổng số nộp ngân sách 10.507 triệu đồng đạt 105,1% so với kế hoạch, hoàn thành kế hoạch nộp ngân sách được giao.

2. Về thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Bảng: Tổng hợp kết quả thực hiện năm 2022

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn (triệu đồng)	Kết quả thực hiện năm 2022 (triệu đồng)	Tỷ lệ hoàn thành so KH (%)
1	Vốn huy động cổ đông	64.500	694	1,07
2	Vốn doanh nghiệp	87.340	34.311	39,28
3	Vốn vay	153.000	0	0
	Tổng cộng	304.840	35.005	11,48

Trong năm 2022, Công ty đã hoàn thành đưa vào sử dụng các dự án: Xây dựng hệ thống cấp nước cho thị trấn Phú Thứ sử dụng nguồn nước nhà máy nước Phú Hòa; Di dời tuyến ống cấp nước D377 và các tuyến ống phân phối cấp nước - Phục vụ dự án cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25; Phát triển tuyến ống cấp nước cho khu phố Nam Bình 1 và Nam Bình 2, phường Hòa Xuân Tây, thị xã Đông Hòa; Đầu tư tuyến ống truyền tải cấp nước cho thôn Tân Bình, xã Xuân Sơn Bắc, huyện Đồng Xuân; Phát triển tuyến ống cấp nước thôn Ngọc Lãng, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa; Sửa chữa thay thế tuyến ống uPVC D114 dọc phía Tây đường Trần Phú nối dài thuộc danh mục Sửa chữa, thay thế các tuyến ống dịch vụ cấp nước uPVC Nhà máy nước Củng Sơn; Thay thế tuyến ống HDPE DN280 từ trạm tăng áp Hòa Vinh đến ngã ba Phú Hiệp và tuyến ống HDPE DN280 từ cổng KCN Hòa Hiệp Bắc đến ngã ba Phú Hiệp; Cải tạo, sửa chữa các cơ sở làm việc của các Nhà máy nước; Sửa chữa, thay thế tuyến ống HDPE D63 bên phải tuyến ống Quốc lộ 25 (Đoạn Km 41+500 đến đoạn Km 42+800); Phát triển tuyến ống cấp nước khu tái định cư

NLK4 và lân cận thuộc Khu phố Định Thọ 2, thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa; Phát triển tuyến ống dịch vụ cấp nước cho các hộ dân thôn Ngọc Phước 1, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa ...

*** Kết quả thực hiện đầu tư năm 2022 không đạt, do các nguyên nhân sau:**

- Một số dự án trọng điểm của Công ty có nhu cầu về vốn đầu tư rất lớn, trong khi đó vốn của doanh nghiệp không đáp ứng đủ nhu cầu. Vì vậy, để thực hiện các dự án trên, Công ty dự kiến cơ cấu nguồn vốn gồm: vốn của doanh nghiệp (khoảng 30% tổng mức đầu tư), vốn vay thương mại (khoảng 70% tổng mức đầu tư) và vốn huy động hợp pháp khác. Tuy nhiên, hiện nay Chủ sở hữu chưa chấp thuận cho vay vốn để thực hiện dự án dẫn đến phần lớn các dự án đều chậm và Công ty có nguy cơ thiếu hụt trầm trọng về năng lực sản xuất và cung cấp nước sạch trong thời gian đến. Cụ thể các dự án sau:

+ Dự án Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Chí Thạnh và mở rộng hệ thống đường ống công suất 15.000m³/ng.đ, Giai đoạn 01 (đến năm 2025) 9.000m³/ng.đ: Chậm thực hiện do phương án vay vốn chưa được phê duyệt. Tuy nhiên, để kịp thời đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân và kế hoạch phát triển lên đô thị loại III của huyện Tuy An, Công ty bố trí đủ 100% vốn của doanh nghiệp để thực hiện thi công công trình, sau này vay vốn sẽ hoàn lại vốn cho dự án.

+ Dự án Cải tạo, nâng công suất mạng lưới đường ống cấp nước thành phố Tuy Hòa: Phương án vay vốn chưa được Chủ sở hữu chấp thuận dẫn đến thời gian thực hiện dự án bị kéo dài. Tuy nhiên, để đảm bảo kịp thời cấp nước cho nhu cầu của người dân khu vực phía Bắc thành phố Tuy Hòa, Công ty sẽ đầu tư trước hạng mục tuyến ống cấp nước phía Bắc (đầu nối vào hệ thống cấp nước trạm bơm tăng áp An Phú) bằng nguồn kinh phí hiện có của Công ty, các hạng mục còn lại của dự án sẽ thực hiện sau khi Công ty vay vốn.

+ Dự án Xây dựng hệ thống cấp nước cho thị trấn Phú Thứ sử dụng nguồn nước nhà máy nước Phú Hòa: Phương án vay vốn chưa được Chủ sở hữu chấp thuận dẫn đến thời gian thực hiện dự án bị kéo dài. Để đảm bảo kịp thời cấp nước cho nhu cầu của người dân khu vực Phú Thứ, trong năm 2022 Công ty đã bố trí đủ 100% vốn hiện có của doanh nghiệp để thực hiện dự án này và đã đưa vào sử dụng.

- Một số dự án có thời gian chuẩn bị đầu tư kéo dài do liên quan đến thủ tục thuê đất, phải trình UBND tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở phê duyệt phương án bồi thường, cụ thể như dự án đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu từ 900 m³/ngày đêm lên 10.000 m³/ngày đêm: Chờ địa phương công bố kế hoạch sử dụng đất mới thực hiện thủ tục thu hồi đất (đến tháng 5/2022 UBND thị xã mới công bố kế hoạch sử dụng đất năm 2022), trong quá trình thực hiện thu hồi đất người dân không đồng ý kiểm đếm nên phải thực hiện theo quy trình mất nhiều thời gian, đồng thời việc lập và trình duyệt phương án giá đất cụ thể mất nhiều thời gian dẫn đến việc phê duyệt dự án bị kéo dài.

- Một số dự án phát triển mạng lưới đã có chủ trương đầu tư nhưng không thể triển khai được, do vướng mắc trong quá trình thỏa thuận vị trí, hướng tuyến với chính quyền địa phương. Một số dự án trước đây bị vướng thủ tục thỏa thuận tuyến

với địa phương, đã được các địa phương thống nhất tháo gỡ và đã triển khai thực hiện như: Phát triển tuyến ống cấp nước thôn Ngọc Lăng, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa; Phát triển tuyến ống dịch vụ cấp nước cho các hộ dân thôn Ngọc Phước 1 xã Bình Ngọc, TP. Tuy Hòa; đề nghị bổ sung giá trị đầu tư, thời gian thực hiện vào kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 của Công ty.

- Ngoài ra, một số dự án chưa triển khai thực hiện được như: Mở rộng, nâng công suất Nhà máy nước Hai Riêng từ 3.000m³/ngđ lên 5.000m³/ngđ; Cải tạo, nâng công suất trạm bơm cấp I Hòa Thắng; Phát triển, mở rộng mạng lưới cấp nước cho khu vực thị xã Đông Hòa; Xây dựng tuyến ống truyền tải cấp nước cho thị trấn Phú Thứ và thị trấn Phú Hoà sử dụng nguồn nước từ Nhà máy nước Tuy Hoà; Mua sắm xe xúc đào và xe cầu tải phục vụ hoạt động sản xuất của Công ty ... do Công ty phải cân đối nguồn lực tài chính hiện có để thực hiện các dự án trọng điểm nên chưa có nguồn vốn để thực hiện.

- Đối với nội dung Khảo sát, nghiên cứu, lập đề xuất Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước Nam Phú Yên, CS 100.000 m³/ngày đêm, GD1: 50.000 m³/ngày đêm: Công tác chuẩn bị đầu tư (FS): Công ty đã triển khai thực hiện. Tuy nhiên, vấn đề khai thác nước từ lòng hồ Sông Hinh chưa được Công ty Thủy điện Vĩnh Sơn-Sông Hinh chấp thuận dẫn đến công tác triển khai dự án phải tạm dừng.

III. Quản trị và điều hành doanh nghiệp:

- Duy trì các hoạt động của HĐQT và BKS theo đúng Điều lệ Công ty. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, chi trả cổ tức năm 2021 cho các cổ đông. Thực hiện công bố thông tin của công ty đại chúng theo quy định.

- Tổ chức đánh giá nội bộ hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và cải tiến theo yêu cầu công việc thực tế.

Ban hành mới: Quy chế xét công nhận sáng kiến và hoạt động của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở; Quy chế quản lý, sử dụng chữ ký số, văn bản điện tử và hóa đơn điện tử; Quy định quản lý và sử dụng xe ô tô; Quy chế Thi đua - Khen thưởng.

Sửa đổi, bổ sung: Quy chế lương của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên (sửa đổi, bổ sung lần 1); Quy định đánh giá mức độ hoàn thành công việc và xếp loại lao động; Quy định chi tiêu nội bộ; Quy chế công tác văn thư, lưu trữ.

- Đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động với mức lương bình quân khoảng 8.800.000 đồng/người/tháng (tăng 478.000 đồng/người/tháng so với năm 2021); thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN, hỗ trợ về bảo hiểm thân thể và trang bị đồng phục, bảo hộ lao động.

IV. Công tác khác:

- Tổ chức Hội nghị người lao động Công ty năm 2022. Duy trì tổ chức sinh hoạt truyền thống cho các đoàn thể trực thuộc Công ty vào các dịp Lễ, Tết và các ngày kỷ niệm; tổ chức thăm và tặng quà gia đình của cán bộ, người lao động trong Công ty thuộc các đối tượng chính sách.

- Tích cực tham gia đóng góp ủng hộ các quỹ xã hội, từ thiện do các cấp phát động. Hưởng ứng và tham gia các hoạt động sinh hoạt của Hội Doanh nghiệp Tỉnh.

PHẦN II

KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2023

Căn cứ Chiến lược sản xuất kinh doanh và Đầu tư phát triển 10 năm, giai đoạn 2016-2025 được UBND Tỉnh thông qua; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 cụ thể như sau.

I. Kế hoạch 2023:

*** Các chỉ tiêu chính:**

1. Tổng doanh thu	: 131.000 triệu đồng
<i>Trong đó:</i>	
- Hoạt động kinh doanh nước sạch	: 123.000 triệu đồng
- Hoạt động kinh doanh khác	: 3.000 triệu đồng
- Hoạt động tài chính	: 5.000 triệu đồng
2. Lợi nhuận trước thuế	: 19.500 triệu đồng
3. Tỷ lệ cổ tức	: 4,0 %
4. Nộp ngân sách	: 14.000 triệu đồng
5. Sản lượng nước sản xuất	: 14.296.000 m ³
6. Sản lượng nước tiêu thụ	: 11.718.000 m ³
7. Tỷ lệ nước thất thoát, thất thu	: 18,0 %

*** Vốn đầu tư phát triển năm 2023:**

Kế hoạch vốn dự kiến năm 2023 là 174.170 triệu đồng, trong đó:

- Vốn huy động cổ đông	64.500 triệu đồng
- Vốn của doanh nghiệp	79.670 triệu đồng
- Vốn vay	30.000 triệu đồng

Bao gồm:

*** Dự án chuyển tiếp từ năm 2022:**

- Kế hoạch vốn dự kiến 164.470 triệu đồng:	
+ Vốn huy động cổ đông	64.500 triệu đồng
+ Vốn của doanh nghiệp	69.970 triệu đồng
+ Vốn vay	30.000 triệu đồng

*** Dự án đầu tư mới năm 2023:**

- Kế hoạch vốn dự kiến 9.700 triệu đồng:	
+ Vốn huy động cổ đông	0 triệu đồng
+ Vốn của doanh nghiệp	9.700 triệu đồng
+ Vốn vay	0 triệu đồng

II. Một số giải pháp thực hiện:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo chiến lược sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 10 năm, giai đoạn 2016-2025 đã được UBND tỉnh

chấp thuận.

- Lập và triển khai thực hiện triệt để kế hoạch cấp nước an toàn tại các nhà máy, trong đó chú trọng công tác phòng chống hạn hán, xâm thực mặn để duy trì ổn định nguồn nước; duy trì kiểm soát chất lượng nước theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành; duy tu, bảo dưỡng máy móc thiết bị và hạ tầng cơ sở khác để đảm bảo toàn bộ hệ thống hoạt động ổn định, an toàn;

- Tăng cường các giải pháp quản trị mạng lưới đường ống (phân vùng, tách mạng, thiết lập các DMA, Block, lắp đặt thiết bị chuyên dụng ...) và tối ưu hóa vận hành để giảm thất thoát nước, phấn đấu giảm tỉ lệ thất thoát hàng năm 1%/năm; xây dựng kịch bản vận hành hợp lý để tiết kiệm điện năng cho các nhà máy. Tuân thủ thực hiện các qui định về bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ áp dụng vào sản xuất nhất là trong vận hành hệ thống, tiết giảm nhân lực, hướng dần đến tự động hóa; kiểm soát chất lượng nước đầu vào, nâng cao chất lượng nước đầu ra.

- Thúc đẩy thực hiện các ngành nghề kinh doanh khác như: Thi công xây lắp, tư vấn thiết kế và một số ngành nghề kinh doanh có lợi thế.

2. Đầu tư phát triển:

Tập trung thực hiện các dự án đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng công suất các nhà máy xử lý nước nằm trong kế hoạch nhằm chủ động về năng lực sản xuất đáp ứng nhu cầu về nước sạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phù hợp với mục tiêu của từng khu vực. Đồng thời từng bước thực hiện các dự án phát triển mạng lưới đường ống phù hợp với tốc độ phát triển tại địa phương. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án phải đáp ứng được nhu cầu về nước sạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

3. Giải pháp quản lý, phát triển khách hàng:

- Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng; sử dụng nhiều kênh thanh toán điện tử để tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng thanh toán tiền nước; xây dựng các chương trình hành động cụ thể hướng tới khách hàng nhằm giải quyết tốt nhất các yêu cầu của khách hàng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người dân thấy được tầm quan trọng của việc sử dụng nước sạch đạt chất lượng, từng bước thay đổi thói quen dùng nước không được kiểm soát chất lượng. Các Chi nhánh Cấp nước cần chủ động, có giải pháp cụ thể trong công tác tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước sạch. Đặc biệt chú trọng công tác phát triển khách hàng tại các khu vực đã đầu tư mạng lưới cấp nước trong các năm gần đây, phấn đấu nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch đồng thời tránh lãng phí trong đầu tư công trình.

- Đối với khách hàng có quy mô dự án lớn (nhà hàng, khách sạn, cơ sở sản xuất ...) có sản lượng tiêu thụ nước thấp so với quy mô, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc kiểm tra đánh giá tình trạng khai thác nước sử dụng nguồn nước ngầm trái phép đối với các khách hàng này nhằm có giải pháp tuyên truyền sử dụng nguồn nước sạch đạt Quy chuẩn Bộ Y tế và bảo vệ nguồn nước ngầm ngày càng cạn kiệt.

- Kiên quyết xử lý các trường hợp sử dụng nước trái phép, tự ý can thiệp vào cụm đồng hồ hoặc không thực hiện tốt trách nhiệm khi sử dụng nước sạch theo Hợp đồng đã ký.

4. Quản trị doanh nghiệp:

- Ban Tổng Giám đốc Công ty cùng lãnh đạo các đơn vị trực thuộc chỉ đạo sát sao kế hoạch đề ra, kiểm soát quá trình và kết quả thực hiện để đánh giá và có sự chỉ đạo kịp thời. Giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm cho từng đơn vị theo từng nhà máy để các đơn vị chủ động trong điều hành sản xuất.

- Tăng cường và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác đào tạo nội bộ và đào tạo bên ngoài nhằm nâng cao trình độ cán bộ công nhân viên, để điều hành, quản lý hệ thống cấp nước.

- Tăng cường các chính sách lao động, phát huy tối đa khả năng của người lao động, đồng thời tạo được tâm lý gắn bó lâu dài và luôn cống hiến vì Công ty.

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật lao động trong mọi hoạt động sản xuất để đảm bảo hiệu quả và an toàn.

- Tăng cường công tác quản lý tại các nhà máy nước, đảm bảo chất lượng nước theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành; đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của các nhà máy hướng tới an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.

5. Giải pháp về tài chính:

- Sử dụng khấu hao tài sản thu hồi hàng năm; thực hiện trích quỹ Đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế; giảm tỷ lệ chi trả cổ tức để có nguồn vốn thực hiện các dự án.

- Lựa chọn ngân hàng để vay vốn thực hiện dự án theo kế hoạch.

Trên đây là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và mục tiêu kế hoạch nhiệm vụ năm 2023 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên, xin kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

Phú Yên, ngày 03 tháng 4 năm 2023

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Hoàng Long